

Đấu tranh phòng, chống tội phạm có tổ chức theo pháp luật hình sự Liên Bang Nga

Nguyễn Khắc Hải*

*Viện Nhà nước và Pháp luật thuộc Viện Hàn Lâm Khoa học Nga, Nga,
Trung tâm Nghiên cứu Luật hình sự - Tội phạm học,
Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 29 tháng 11 năm 2007

Tóm tắt. Bài viết giới thiệu về quá trình tội phạm hóa các hoạt động phạm tội có tổ chức trong Bộ Luật hình sự (BLHS) Liên Bang Nga 1996. Theo đó, dự thảo luật “Về đấu tranh phòng, chống tội phạm có tổ chức” tuy không được thông qua nhưng những điểm cơ bản thì đã được đưa vào BLHS Liên Bang Nga 1996. Đó là các hình thức thể hiện của tội phạm có tổ chức, trách nhiệm hình sự đối với việc thành lập, lãnh đạo và tham gia các liên kết tội phạm có tổ chức, các cấu thành tội phạm đặc trưng có liên quan đến tội phạm có tổ chức.

Trong giai đoạn chuyển đổi, nước Nga chưa giành sự quan tâm đúng mức cho việc đấu tranh phòng, chống tội phạm có tổ chức (TPCTC), cho dù vào những năm 80 vấn đề đấu tranh phòng, chống TPCTC đã được các nhà khoa học và thực tiễn của Nga nghiên cứu và trong cơ cấu Bộ Nội vụ Nga cũng đã có cơ quan chuyên trách về vấn đề TPCTC. Tuy nhiên, do thiếu các quy định pháp luật và sự hạn chế về tiếp cận các số liệu thống kê, cũng như sự không mong muốn thừa nhận của giới cầm quyền về sự tồn tại của TPCTC trong nước nên dẫn tới những quan điểm khác nhau về việc nhận thức TPCTC. Cùng với thời gian, thực tiễn xã hội đã xấp đặt mọi thứ vào đúng vị trí của nó, thúc đẩy các cơ quan tư pháp Nga làm báo cáo chân thực về thực trạng tội phạm của đất nước.

Trước BLHS năm 1996 hiện hành của Liên Bang Nga, khái niệm nhóm TPCTC, theo nghị quyết của Hội đồng Tòa án tối cao Liên Bang Nga ban hành ngày 25 tháng 4 năm 1995 “Về một số vấn đề áp dụng pháp luật của Tòa án về trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm xâm phạm sở hữu”, tại khoản 4 hướng dẫn như sau: “nhóm có tổ chức được hiểu là nhóm có cơ cấu chặt chẽ của hai hay nhiều người, liên kết với nhau nhằm thực hiện một hoặc một vài tội phạm. Nhóm này, về nguyên tắc, đặc trưng bởi tính tổ chức, tính kế hoạch ở mức độ cao, sự công phu chuẩn bị tội phạm và có phân chia vai trò giữa những người đồng phạm” [1]. Tuy nhiên, thật đáng tiếc là với sự hướng dẫn trên về tổng thể thì cách tiếp cận xem xét hiện tượng này như vậy chưa đáp ứng được thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự trong bối cảnh TPCTC tràn ngập lúc bấy giờ.

Do đó, vào năm 1995 Đuma quốc gia (Hạ nghị viện) Nga đã soạn thảo và đưa ra xem

* ĐT: 84-4-7549713

E-mail: haink78@yahoo.com

xét Dự thảo Luật liên bang “Luật đấu tranh phòng, chống TPCTC”. Lần đầu luật này không được Hội đồng Liên bang Thượng nghị viện thông qua. Cũng trong năm 1995, Duma quốc gia Nga một lần nữa trình dự thảo Luật liên bang này và lần này Hội đồng Liên bang đã thông qua. Tuy nhiên, ngày 22 tháng 12 năm 1995 Dự thảo luật này, viện dẫn nguyên nhân không khách quan về khả năng vi phạm quyền con người khi áp dụng, đã bị cựu tổng thống Nga Boris Elsin phủ quyết. Trong Dự thảo luật này, tội phạm có tổ chức được định nghĩa là việc lập ra các liên kết TPCTC ở ba mức độ (nhóm tội phạm, tổ chức tội phạm, liên minh tội phạm) và hoạt động phạm tội của các liên kết này. Dự thảo luật cũng quy định hàng loạt các vấn đề quan trọng về đấu tranh phòng, chống TPCTC như: trách nhiệm hình sự đối với việc thành lập tổ chức tội phạm và liên minh tội phạm, cũng như sự lãnh đạo và tham gia vào đó; các cấu thành tội phạm đặc trưng có liên quan đến TPCTC; đặc điểm của một số chế định pháp lý hình sự liên quan đến các biện pháp pháp lý, hệ thống các cơ quan thực hiện đấu tranh chống TPCTC, thẩm quyền đặc biệt của các cơ quan này cũng như đặc thù của việc thực hiện các biện pháp điều tra nghiệp vụ.

Cần nhận thức rằng việc áp dụng luật, chẳng hạn như áp dụng các biện pháp pháp lý hình sự của các cơ quan bảo vệ pháp luật để bảo vệ xã hội khỏi sự xâm hại của tội phạm, dưới hình thức này hay hình thức khác đều có thể liên quan đến việc hạn chế quyền con người. Không chỉ riêng tại Nga, lý lẽ “có khả năng xâm hại quyền con người khi áp dụng luật” được đưa ra với tư cách là lời giải thích mị dân, nhằm mục đích phong tỏa những biện pháp cần thiết vì những lợi ích vụ lợi (thường là tội phạm) của những tầng lớp có liên quan trong xã hội. Trong quá trình

hiện thực hóa các luật - các hoạt động nghiệp vụ hay tố tụng hình sự, lục soát, bắt, giam giữ người, hạn chế tự do, v.v... về bản chất là vi phạm quyền con người. Tuy nhiên, do sự cần thiết khách quan, việc xâm phạm những quyền này được thực hiện với mục đích bảo đảm pháp chế và các quyền hiến định của số đông. Từ góc độ của nhận thức ngày nay về tình hình đất nước vào năm 1995, hoàn toàn thấy rõ “gia đình” Tổng thống lúc bấy giờ đã triệt để và quyết tâm loại bỏ những dự luật về đấu tranh phòng, chống TPCTC, tham nhũng và rửa tiền trước những cuộc bầu cử tổng thống thường kỳ, bảo vệ không phải quyền cho những người bình thường mà là những lợi ích riêng của chủ thể của nhóm tội phạm có tổ chức và tham nhũng [2].

Những người phản đối việc tội phạm hóa hoạt động phạm tội có tổ chức thể hiện sự tôn thờ, sùng bái với hệ tư tưởng dân chủ mới và e ngại việc quay lại quá khứ, dẫn chứng ví dụ về sự không hoàn thiện của pháp luật thời xô viết trước đây. Họ cảnh báo sự lộng hành của mafia, về khả năng quay trở lại sự áp bức mang tính độc tài...

Dưới sức ép của thực tiễn đấu tranh phòng, chống TPCTC và những quan điểm xã hội, những điểm cơ bản của dự thảo luật bị “đóng băng” - Luật liên bang “Về đấu tranh phòng, chống tội phạm có tổ chức” - đã được đưa vào BLHS. Tại khoản 3 và 4 của Điều 35 thuộc Phần chung BLHS quy định hai hình thức thể hiện của TPCTC như sau:

Khoản 3. Hành vi phạm tội được coi là thực hiện bởi nhóm người có tổ chức, nếu như nó được thực hiện bởi 1 nhóm người có cơ cấu bền vững, được thành lập trước nhằm thực hiện một hay một số hành vi phạm tội.

Khoản 4. Hành vi phạm tội được coi là thực hiện bởi liên minh tội phạm (tổ chức tội phạm), nếu như nó được thực hiện bởi nhóm (tổ chức) được tổ chức chặt chẽ, được thành

lập để thực hiện tội phạm nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, hoặc là sự liên kết của các nhóm có tổ chức, được thành lập cho mục đích đó.

Đáng tiếc là một số khái niệm, xác định đặc điểm của hoạt động phạm tội có tổ chức, trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự đến ngày nay vẫn chưa có cách hiểu thống nhất. Một trong những ví dụ là sự giải thích về khái niệm "bền vững". Trong nghị quyết của Hội đồng tòa án tối cao Liên Bang Nga №1 ngày 17 tháng 1 năm 1997 "Về thực tiễn áp dụng pháp luật của các tòa án về trách nhiệm đối với hành vi thành lập hoặc tham gia các băng tội phạm có vũ trang" đã hướng dẫn rằng "các băng có cơ cấu bền vững có thể nhận biết qua những dấu hiệu như sự ổn định trong hành vi của nó, tính thường xuyên trong hình thức và phương pháp của hoạt động tội phạm, thời gian tồn tại lâu dài và số lượng các hành vi phạm tội được thực hiện" [3]. Trong mục 13 của Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao Liên Bang Nga №6 ngày 10 tháng 3 năm 2000 "Về thực tiễn xét xử các vụ án về hối lộ và đút lót thương mại" quy định "theo luật (Điều 35 BLHS) thì nhóm có tổ chức được xác định bởi tính bền vững, tính tổ chức ở mức độ cao hơn, sự phân chia vai trò, có người tổ chức và lãnh đạo" [4]. Tiếc là những giải thích này chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn cũng như của giới khoa học, làm nảy sinh hàng loạt những vấn đề và luận chiến.

Tại Phần chung của BLHS Nga năm 1996 (Điều 35) đã đưa ra khái niệm nhóm TPCTC và liên minh tội phạm (tổ chức tội phạm). Tại Phần riêng (Điều 210) đã tội phạm hóa hành vi: thành lập liên minh tội phạm (tổ chức tội phạm) nhằm thực hiện tội phạm nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, lãnh đạo liên minh (tổ chức) đó hoặc sát nhập vào nó những nhánh tội phạm, và thậm chí thành

lập liên kết những người tổ chức, lãnh đạo hoặc đại diện của các nhóm có tổ chức nhằm lập kế hoạch và tạo điều kiện để thực hiện tội phạm nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng. Tại khoản 2 Điều 210 quy định trách nhiệm hình sự đối với việc tham gia vào liên minh tội phạm (tổ chức tội phạm) hoặc vào liên kết những người tổ chức, lãnh đạo hoặc các đại diện của các nhóm có tổ chức. Thực hiện những hành vi đó bởi người sử dụng vị trí công vụ của mình là cấu thành định tội.

Hành vi thực hiện bởi nhóm có tổ chức là dấu hiệu định tội của 70 dạng hành vi phạm tội. Ngoài ra, theo điểm "b" Điều 63 BLHS, hành vi phạm tội được thực hiện bởi nhóm tội phạm hoặc liên minh tội phạm (tổ chức tội phạm) được coi là tình tiết tăng nặng. Tại phần riêng BLHS có 6 điều (Điều 210 - Tội tổ chức liên minh tội phạm; Điều 208 - Tội tổ chức nhóm vũ trang trái pháp luật hoặc tham gia vào đó; Điều 209 - Tội thành lập hoặc tham gia vào băng có vũ trang; Điều 232 - Tội tổ chức hay chứa chấp làm tụ điểm để sử dụng các chất ma túy hoặc các chất hướng thần; Điều 239 - Tội tổ chức các liên kết, xâm hại đến nhân phẩm và quyền của công dân; Điều 241 - Tội tổ chức hành nghề mại dâm), quy định trách nhiệm đối với những hoạt động tổ chức mang tính đặc thù đó. Các dạng của tội phạm không phải là bất biến mà luôn vận động thay đổi theo sự vận động, biến đổi của xã hội. Chính vì vậy mà công việc tội phạm hóa và phi tội phạm hóa cũng cần được thường xuyên tiến hành theo sự biến đổi trên. Theo đó thì nhóm những quy phạm về trách nhiệm hình sự đối với những hoạt động phạm tội có tổ chức cần thường xuyên được tội phạm hóa để đáp ứng thực tiễn đấu tranh chống TPCTC - loại tội phạm luôn biến đổi hết sức linh hoạt theo không gian và thời gian. Năm 2003, hai điều luật mới đã được đưa vào BLHS: Điều 282¹ - Tội tổ chức liên

minh cực đoan; Điều 282² - Tội tổ chức hoạt động của tổ chức cực đoan. Năm 2004, nhóm các điều luật này được bổ sung thêm Điều 322¹ - Tội tổ chức di cư trái phép. Hoạt động di cư trái phép, thực hiện bởi các liên kết tội phạm có tổ chức, phát triển mạnh từ đầu những năm 90, tuy nhiên mãi đến năm 2004 những hành vi này mới được tội phạm hóa dưới dạng hoạt động phạm tội có tổ chức. Như vậy đến giữa năm 2005, nhóm các quy định này trong BLHS đã lên đến 10 điều.

Tội phạm hóa hoạt động phạm tội có tổ chức trong BLHS cho phép nghiên cứu TPCTC trên phương diện pháp lý, đưa ra khả năng nhận biết bối cảnh thực tế về hiện tượng này tương đối rõ ràng xuất phát từ

những quan sát thông kê, cho phép ngày càng nhận thức TPCTC một cách thực tế hơn nhằm tiếp tục hoàn thiện mọi yếu tố cần thiết để nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống.

Tài liệu tham khảo

- [1] The bulletin of the *Supreme Court of the Russian Federation* 9 (1995) 14 (in Russian).
- [2] V.V. Lunee, *Crime XX-th century, the 2nd edition*, Moscow, 2005 (in Russian).
- [3] The bulletin of the *Supreme Court of the Russian Federation* 3 (1997) 2 (in Russian).
- [4] The Russian newspaper, 2000 (in Russian).

Struggle against the organized crime by the criminal legislation of Russian Federation

Nguyen Khac Hai

*Institute of State and Law of the Russian Academy of Sciences, Russia,
The Centre of Criminal Law and Criminology of Faculty of Law,
Vietnam National University, Hanoi, Vietnam*

The paper refers to the process of criminalization of organized criminal activities in the Criminal Code 1996 of the Russian Federation. Accordingly, although the bill on "fighting and preventing organized crime" had not been passed, its main points have been introduced into the Criminal Code 1996 of the Russian Federation. They are forms of organized crime, criminal responsibility for creation, leadership and participation in criminal integrations, and also other special components of crime (constituent element of offence) connected with organized crime.